

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

**2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

Số điện thoại: (0299) 3822 354

Fax: (0299) 3825 900

Website: [www.ctdtst.vn](http://www.ctdtst.vn)

Email: [admin@ctdtst.vn](mailto:admin@ctdtst.vn)



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



# MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	<b>01</b>
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	<b>17</b>
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	<b>41</b>
BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	<b>51</b>
QUẢN TRỊ CÔNG TY	<b>57</b>
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018	<b>71</b>

# THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

THÀNH TÍCH, DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

<b>Tên công ty</b>	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG
<b>Tên doanh nghiệp viết tắt</b>	SPWC
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	2200177456 cấp ngày 08/01/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp
<b>Vốn điều lệ</b>	56.000.000.000 đồng

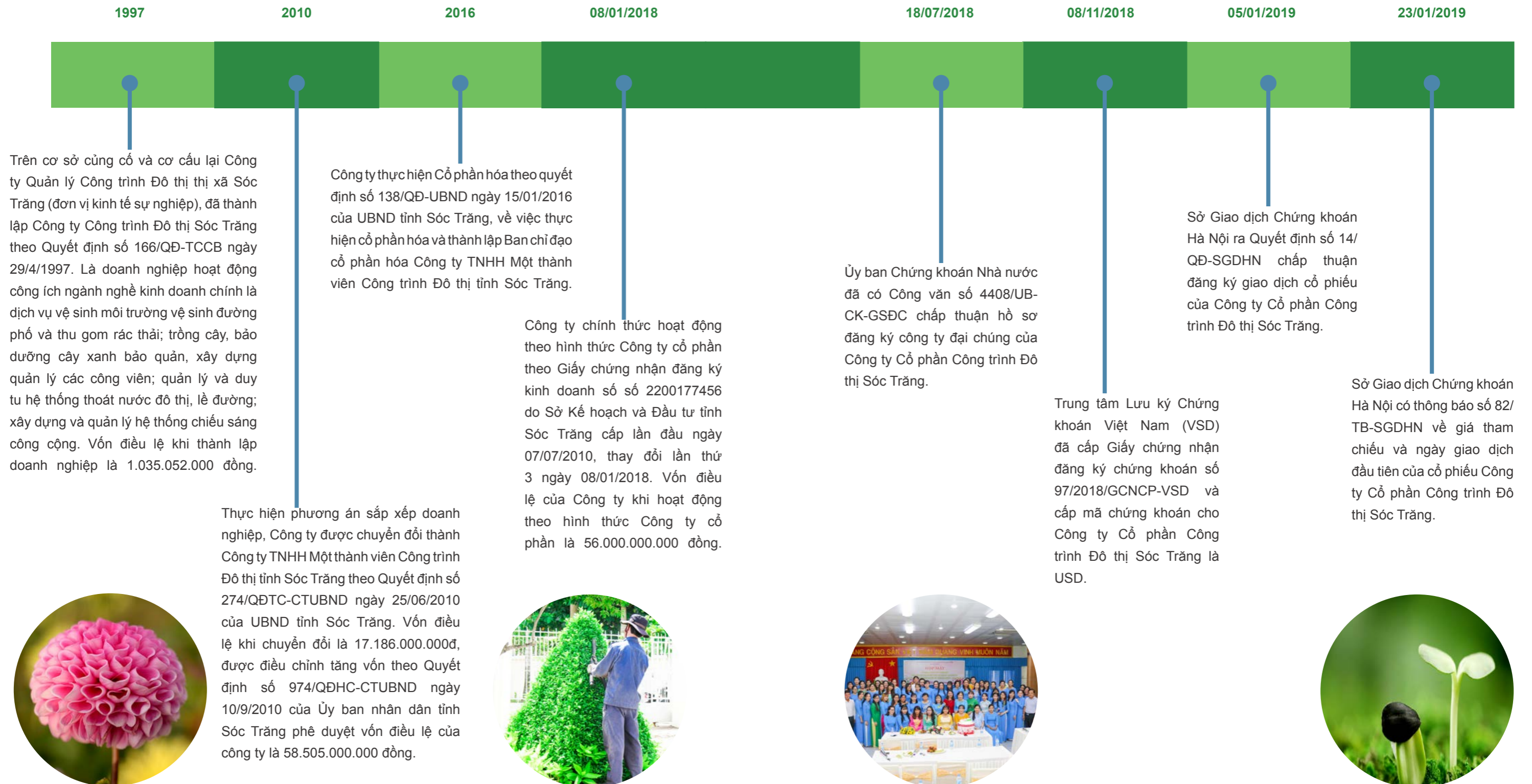
<b>Địa chỉ trụ sở chính</b>	Số 422, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
<b>Số điện thoại - Fax</b>	(0299) 3822 354 - (0299) 3825 900
<b>Website</b>	<a href="http://www.ctdtst.vn">www.ctdtst.vn</a>
<b>Email</b>	admin@ctdtst.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	USD





# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Công ty là Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, được thành lập vào năm 1988 theo Quyết định số 537/QĐ.UBT.88 ngày 15/12/1988.





## THÀNH TÍCH, DANH HIỆU ĐẠT ĐƯỢC

2007	Huân chương lao động hạng III
2008	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2009	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng
2010	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Bảng khen thủ tướng chính phủ. Bảng khen UBND tỉnh Sóc Trăng. Bảng khen của “Hiệp hội Môi trường”.
2011	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Cúp vàng “ Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam. Bảng khen của “ Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam”. Bảng khen UBND Tỉnh phục vụ Festival 2011 Cờ thi đua xuất sắc của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam
2012	Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.



Huân chương lao động hạng II

Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng  
Bảng khen UBND tỉnh Sóc Trăng.

2013

Cúp vàng “ Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường” của Hội Môi trường Việt Nam.  
Bảng khen của Hội môi trường Đô thị và các khu công nghiệp Việt Nam  
Đạt giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên Môi trường tặng

2014

Cờ thi đua và cúp Doanh nghiệp xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng  
Bảng khen UBND Tỉnh trong phong trào Thi đua Bảo vệ An ninh Tổ quốc 2014  
Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”.

Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu sáng Việt Nam”

Cờ thi đua xuất sắc tiêu biểu của “Hội Chiếu Sáng Việt Nam”

Doanh nghiệp vì người lao động năm 2013 - 2015 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Bộ lao động thương binh xã hội, phòng thương mại công nghiệp Việt Nam chứng nhận xếp hạng.

2015

Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân Việt Nam chứng nhận đạt “Doanh nghiệp văn hóa có nhiều đóng góp cho xã hội”.

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.

Bảng khen UBND tỉnh về thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế

Bảng khen Hiệp hội Môi trường đô thị

2016

Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.

Bảng khen UBND tỉnh Sóc Trăng.

Bảng khen của “ Hội chiếu sáng Việt Nam”.

Được Trung tâm Văn hóa Doanh nhân chứng nhận đạt “Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững”.

Sản phẩm gạch tự chèn của Công ty được Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ bảo vệ người tiêu dùng chứng nhận là “Hàng Việt tốt – Dịch vụ hoàn hảo”

2017

Doanh nghiệp được Bình Chọn là “Thương Hiệu Xây Dựng Quốc Gia” năm 2017 của báo Xây dựng.

Cờ thi đua xuất sắc do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.

Bảng khen của Hội Chiếu sáng Việt Nam

Bảng khen UBND Tỉnh (25 năm tái lập tỉnh)

2018

Danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc” do UBND tỉnh Sóc Trăng trao tặng.

Bảng khen UBND Tỉnh Sóc Trăng

# NGÀNH NGHỀ, ĐỊA BÀN KINH DOANH

## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Đầu tư, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị (hệ thống chiếu sáng, hệ thống thoát nước, xử lý nước thải đô thị, khu tập trung và nhà máy xử lý chất thải rắn, công viên, lâm viên, cây xanh, nghĩa trang và các công trình hạ tầng công cộng khác theo quyết định nhà nước giao);
- Dịch vụ vệ sinh môi trường, quản lý, duy tu, vận hành hệ thống thoát nước, chiếu sáng đô thị;
- Chăm sóc hoa kiểng, cây xanh đường phố;
- Tư vấn thiết kế và nhận thầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và dân dụng;
- Đầu tư, quản lý khai thác nghĩa trang, dịch vụ mai táng, xây mộ chí;
- Mua bán hoa kiểng, các thiết bị vệ sinh;
- Sản xuất và mua bán gạch tự chèn, chậu kiểng, các sản phẩm cơ khí;
- Các ngành nghề khác theo qui định pháp luật;

### CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, NÂNG CẤP CÔNG VIÊN 30/4 THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG



CÔNG VIÊN 30/4 ĐANG THI CÔNG

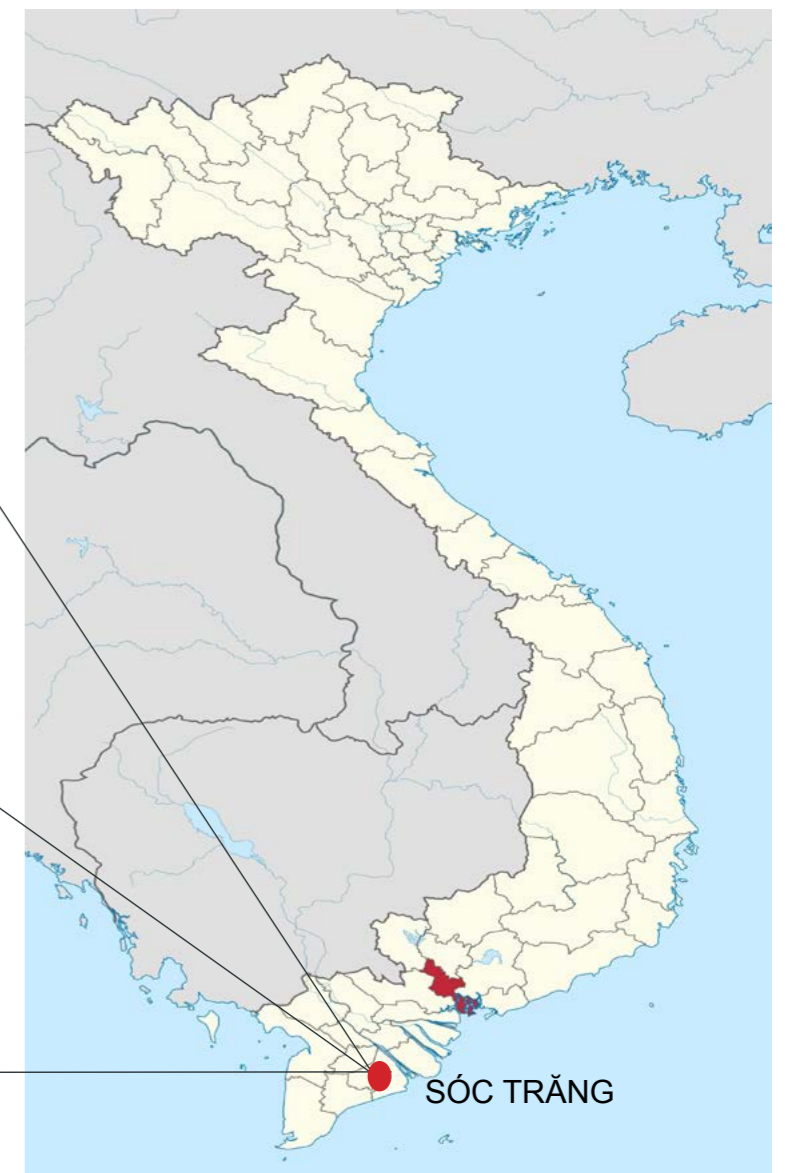
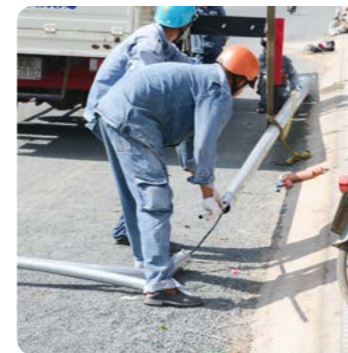


CÔNG VIÊN 30/4 HOÀN THÀNH



## ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Hiện nay, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Sóc Trăng và các huyện, thị thuộc tỉnh Sóc Trăng, ngoài ra Công ty còn có chức năng thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng, tạo thêm nguồn thu để duy trì, phát triển doanh nghiệp.



SÓC TRĂNG

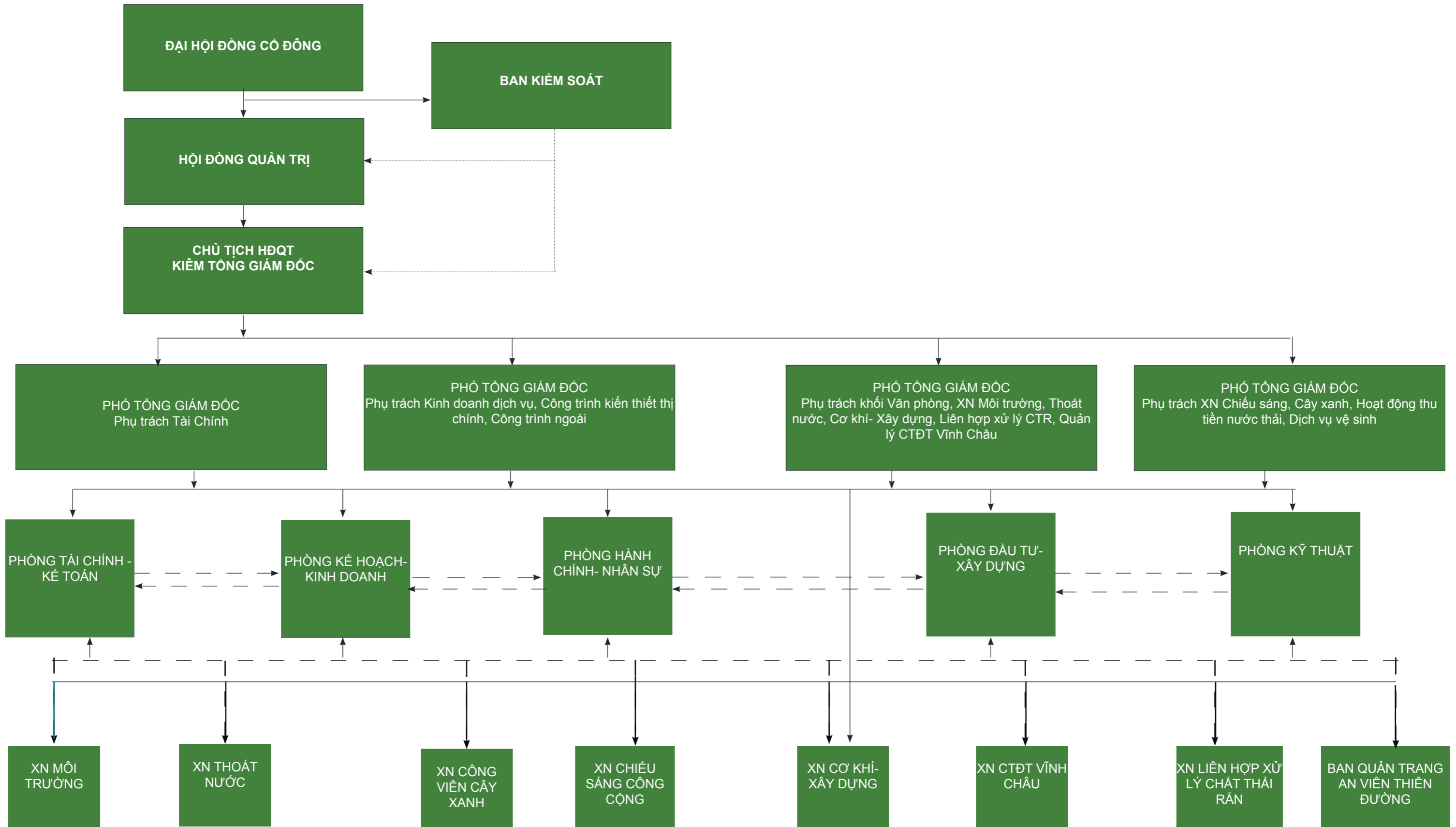


# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty

Không có







## Các mục tiêu phát triển bền vững

Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh.

Từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.

## Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty là một trong những doanh nghiệp mạnh trong lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị, lấy hiệu quả kinh tế là chuẩn mực cho sự phát triển ổn định và bền vững. Duy trì và phát triển sản phẩm dịch vụ công ích đô thị gồm: vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng, cấp- thoát nước đô thị, đồng thời mở rộng dịch vụ tư vấn thiết kế và thi công các công trình hạ tầng kĩ thuật đô thị, nhằm tối đa hóa lợi, nâng cao giá trị của công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

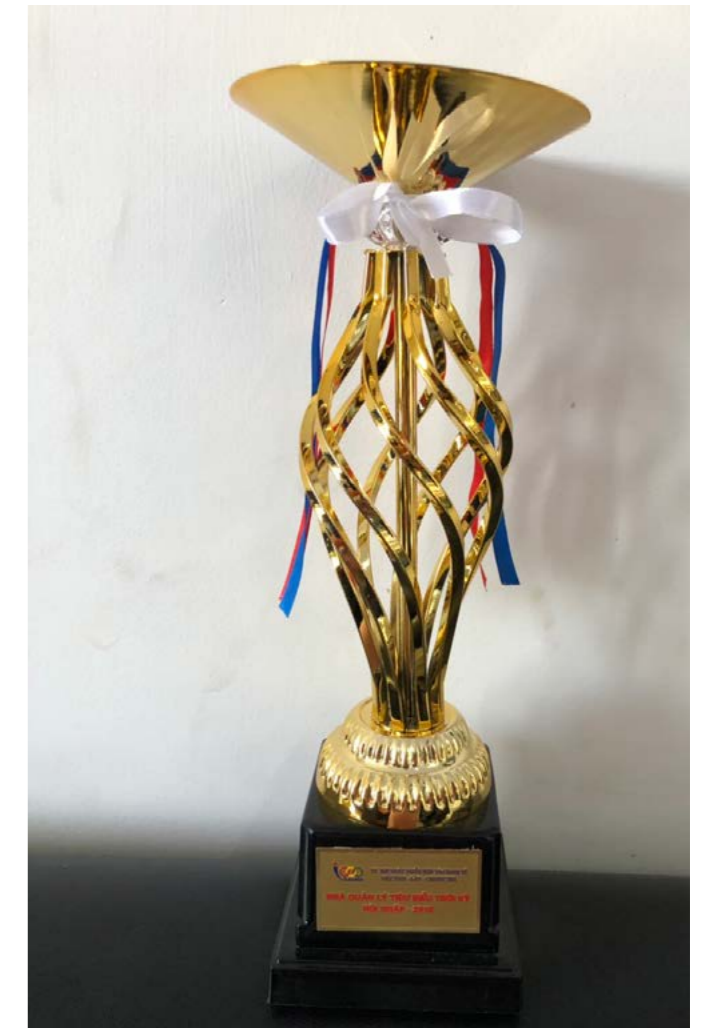


## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) tại khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận tỉnh Sóc Trăng với tổng mức đầu tư là trên 30 tỷ đồng, diện tích đất là 3,81 ha, được sử dụng trong khu đất xử lý chất thải rắn, với công suất thiết kế 500 tấn/ngày để xử lý chất thải công nghiệp nguy hại và không nguy hại cho các cụm, khu công nghiệp, nhà máy nhiệt điện của tỉnh Sóc Trăng và các tỉnh thuộc khu vực đồng bằng Sông Cửu Long, thời gian triển khai thực hiện là năm 2018.

Đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh xăng dầu vừa phục vụ của công ty vừa bán ra thị trường. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị phục vụ chuyên ngành phục vụ công ích của Công ty, mở rộng mạng lưới hoạt động, thành lập công ty con để khai thác hoạt động công ích, và hoạt động ở Vĩnh Châu và mở rộng ngành nghề kinh doanh về lĩnh vực xây dựng.

Tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, nâng cao nhận thức, chấn chỉnh tổ chức và khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh. Từng bước xây dựng công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh trong lĩnh vực, vệ sinh môi trường, chiếu sáng, cây xanh và thoát nước.





## CÁC RỦI RO

### Rủi ro kinh tế

2018 là một năm kinh tế thế giới có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại và bất ổn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng chậm và bất ổn định của nền kinh tế chính là chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Những căng thẳng trong chính sách thương mại và chính sách thuế quan đã khiến cho tình hình thương mại toàn cầu có sự bất ổn và các nước có nền kinh tế phát triển đã bị sự ảnh hưởng nhất định trong cuộc chiến này. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến sự tăng trưởng, đầu tư do sự huy động vốn toàn cầu có phần hạn chế.

Tuy nhiên, trái với sự ảm đạm của nền kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam tuy có ảnh hưởng nhưng không quá nặng nề. Theo Tổng cục thống kê, GDP của Việt Nam trong năm 2018 đã tăng trưởng 7.08%, cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực Dịch vụ tăng 7.03% đóng góp 42.7% vào mức tăng trưởng chung này, đây chính là dấu hiệu đáng mừng cho khu vực dịch vụ. Song song với sự phát triển khả quan của nền kinh tế Việt Nam năm 2018, tỉnh Sóc Trăng còn có những chính sách, mục tiêu 5 năm 2016-2020 nhằm thu hút vốn đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thực hiện những chính sách quy hoạch đô thị, trồng thêm cây xanh và cải tạo đô thị tốt hơn. Những yếu tố trên chính là cơ hội cho doanh nghiệp hoạch định những chiến lược trung và dài hạn kịp nắm bắt những cơ hội đầu tư.

### Rủi ro pháp luật

Là Công ty cổ phần hoạt động trong ngành vệ sinh môi trường, chiếu sáng đô thị, Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng sẽ chịu sự chi phối bởi Luật Luật Doanh Nghiệp và Luật Bảo vệ Môi Trường, hiện nay khi Nghị định của Chính phủ ban hành đã có những điều chỉnh về thu phí của nước thải sẽ dẫn đến một số phản ứng tiêu cực của người dân đối với doanh nghiệp. Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận về việc đăng ký giao dịch cổ phiếu, và chính thức giao dịch trên sàn UPCOM vào tháng 1/2019 nên sẽ chịu sự chi phối của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Tuy nhiên với hệ thống luật chưa được hoàn thiện và còn nhiều sửa đổi ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và các hoạch định của Doanh nghiệp.



### Rủi ro giá NVL đầu vào

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực hoạt động công ích, nên hầu như giá của dịch vụ đều phải tuân theo quy định chung của các cơ quan ban ngành, do đó, công ty không thể nào điều chỉnh mức giá phù hợp khi có những biến động về chi phí nguyên vật liệu đầu vào, nhất là trong những năm gần đây, giá xăng dầu trong nước và thế giới thường xuyên biến động, thay đổi thất thường, nên công ty sẽ khó có thể đạt được những kết quả tốt nhất trong kinh doanh.

### Rủi ro cạnh tranh

Hiện tại, trên địa bàn Tỉnh Sóc Trăng, Công ty là doanh nghiệp duy nhất cung cấp các dịch vụ công ích, thu gom và xử lý chất thải, chăm sóc cảnh quan đô thị chiếu sáng .... Hơn nữa, công ty cũng có quá trình hình thành và phát triển khá lâu, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực, nhận được nhiều huân chương khen thưởng của các cấp, nhận được sự tín nhiệm của người dân và ban lãnh đạo tỉnh. Vì thế khó có doanh nghiệp cùng ngành nào có thể cạnh tranh.

### Rủi ro khác

Mùa mưa bão, lũ lụt khiến cho công tác Vệ sinh đô thị và làm đẹp cảnh quan bị gián đoạn. Ngoài ra, với việc tiếp xúc các chất thải độc hại, rác thải, nước thải hàng ngày mang đến những ảnh hưởng không tốt cho sức khỏe của người lao động.

Năm 2018 có khá nhiều cơn bão và áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào miền Nam gây không ít thiệt hại về tài sản công, cũng như làm hư hại khá nhiều đèn đường chiếu sáng và làm ảnh hưởng đến cảnh quan đô thị, Công ty đã phải tăng cường lực lượng công nhân dọn dẹp sau mùa bão lũ, và sửa chữa lại hệ thống chiếu sáng đô thị.

Hiện nay, khi xu hướng ô nhiễm tại các khu công nghiệp, các làng nghề này càng gia tăng và ở mức cao, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của công nhân vệ sinh môi trường, do đó công ty luôn trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn, và đồ bảo dưỡng nhằm đảm bảo sức khỏe của công nhân công ty. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho công nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty cũng phân bổ nhân lực kiểm tra trang thiết bị, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG





## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2017	Tỷ trọng năm 2017	Năm 2018	Tỷ trọng năm 2018	% tăng/giảm
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	130.960	100%	113.821	99,99%	(13,09%)
2	Doanh thu khác	-	0%		0,01%	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>130.960</b>	<b>100%</b>	<b>113.821</b>	<b>100%</b>	<b>(13,09%)</b>



Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 có nhiều biến động. Đây là năm đầu tiên công ty chính thức trở thành công ty cổ phần đại chúng nên trong quá trình hoạt động và sản xuất kinh doanh sẽ có nhiều thiếu sót. Đây cũng là năm đầu tiên Công ty có các hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ về môi trường, nên cơ cấu tỷ trọng doanh thu của Công ty có sự dịch chuyển nhẹ. Cụ thể:

- Trong năm 2017, Doanh thu của Công ty hoàn toàn đến từ việc cung cấp các dịch vụ về môi trường, nhưng trong năm 2018, Công ty đã có thêm doanh thu cho các mảng hoạt động khác, tuy chiếm tỷ lệ không cao trong cơ cấu doanh thu nhưng đây cũng là một hướng đi mới giúp Công ty mở rộng kinh doanh các mảng khác trong thời gian sắp tới.
- Trong năm 2018, Doanh thu có phần tụt giảm so với năm 2017. Tổng Doanh thu thuần chỉ đạt 113.821 triệu đồng, giảm 13,09% so với năm 2017, tuy nhiên vẫn đạt kế hoạch đề ra.



# TỔ CHỨC NHÂN SỰ

## Danh sách Ban Điều Hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	619.065	11,05%
2	Ông Vương Văn Việt	Phó Tổng Giám Đốc	3.500	0,06%
3	Bà Đoàn Thị Bích Nga	Phó Tổng Giám Đốc	3.600	0,06%
4	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Tổng Giám Đốc	6.900	0,12%
5	Ông Nguyễn Đức Khôi	Phó Tổng Giám Đốc	5.200	0,09%
6	Bà Đặng Hồng Nghi	Kế Toán Trưởng	3.600	0,06%

## Danh sách thay đổi thành viên Ban Điều hành năm 2018

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Vũ Thị Lan	Kế toán trưởng		Đến hết ngày 31/12/2018
2	Bà Đặng Hồng Nghi	Kế toán trưởng	01/01/2019	

## Lý lịch Ban Điều hành

**Ông Lâm Hữu Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Ngày sinh: 15/02/1960

Nơi sinh: Ninh Thạnh Lợi, Hồng Dân, Bạc Liêu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: số 44 Hai Bà Trưng, phường 1, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 01/1974 - 04/1975: Chiến sĩ DBộ, Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân khu 9
- 05/1975 - 04/1976: Học viên Trường Thiếu Sinh Quân, Cục Hậu Cần, Quân Khu 9
- 05/1976 - 12/1978: Học viên, Trường Bổ túc Văn hóa Công nông tỉnh Hậu Giang
- 01/1979 - 10/1982: Chiến sĩ Công an Biên phòng tỉnh Hậu Giang
- 11/1982 - 08/1986: Cán bộ phụ trách văn phòng xã ủy, Phó Chủ nhiệm HTX, quyền Bí thư xã đoàn xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
- 09/1986 - 08/1987: Phụ trách thống kê, Phòng Kế hoạch Sờ Thủy sản, Hậu Giang
- 09/1987 - 03/1988: Trưởng Ban Công trình Xây dựng Dự án Xây dựng trụ sở làm việc và Xưởng sản xuất xí nghiệp COLOSO
- 04/1988 - 04/1991: Phó Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Chế biến thực phẩm thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Hậu Giang
- 05/1991 - 03/1993: Học cao cấp Chính trị tại Trường Nguyễn Ái Quốc Khu vực II tại thành phố Hồ Chí Minh
- 04/1993 - 04/1997: Phó Giám đốc Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 05/1997 - 6/2010: Giám đốc Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 07/2010 - 02/2015: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
- 03/2015 - 07/01/2018: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Tỉnh Sóc Trăng
- 08/01/2018 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại: 1.707.833 cổ phần chiếm 30,50% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 1.088.768 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ (đại diện cho UBND Tỉnh Sóc Trăng)
- Cá nhân sở hữu: 619.065, chiếm 11,05% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 3200 cổ phần

STT	Quan hệ	Họ và tên	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu
1	Em ruột	Lâm Thanh Trường	30/9/2015	Sóc Trăng	3.200



## Lý lịch Ban Điều hành

### Ông Vương Văn Việt - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 10/04/1959

Nơi sinh: Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 174/56C đường 30/4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật

Quá trình công tác:

- 3/1982 - 10/1994: Bảo vệ Bến xe, Công ty Giao thông Vận tải, Thị xã Sóc Trăng
- 11/1994 - 4/1997: Phó ban điều hành Công ty Giao thông Vận tải, Thị xã Sóc Trăng, Bí thư Chi bộ
- 5/1997 - 6/2010: Phó Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 7/2010 - 02/2015: Phó Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 3/2015 - 12/2017: Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại chỗ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.500 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại điểm hiện nay của những người có liên quan: 8.300 cổ phần



### Bà Đoàn Thị Bích Nga - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 31/08/1964

Nơi sinh: thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 156/12 Điện Biên Phủ, Khóm 2, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng,

Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 9/1980 - 02/1989: Kế toán vật tư và thu chi, Công ty Giao thông Vận tải huyện Thạnh trị, tỉnh Hậu Giang
- 3/1989 - 12/1991: Kế toán tổng hợp Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 01/1992 - 3/1994: Quyền Kế toán trưởng Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 4/1994 - 4/1997: Kế toán trưởng Công ty Quản lý Công trình Đô thị thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- 5/1997 - 24/6/2010: Phó Giám đốc Công ty Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 25/6/2010 - 02/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 3/2015 - 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.600 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 3.600 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không



STT	Quan hệ	Họ và tên	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phiếu sở hữu
1	Con	Vương Thị Thanh Thảo	01/08/2011	Sóc Trăng	2.700
2	Con	Vương Thanh Lâm	07/07/2017	Sóc Trăng	5.600

## Lý lịch Ban Điều hành

### Ông Đặng Thanh Bình – Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 01/07/1973

Nơi sinh: Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 233 Đường Hồ Nước Ngọt, Khóm 6, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Đại học Luật

Quá trình công tác:

- 1989 - 1990: Công an Phường 3, Thị xã Sóc Trăng
- 1990 - 1994: Công an Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
- 1994 - 1997: Đảng ủy Phường 6, Bí thư Đoàn Phường 6, Thị xã Sóc Trăng
- 9/1997 - 10/2006: Đội trưởng Đội Công viên Cây xanh thuộc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 11/2006 - 02/2015: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 3/2015 - 12/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.900 cổ phần

- Đại diện tổ chức: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện cá nhân: 6.900 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không



### Ông Nguyễn Đức Khôi – Phó Tổng Giám Đốc

Ngày sinh: 04/01/1961

Nơi sinh: An Thịnh, Lương Tài, Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 865 Đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 10, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán Thương nghiệp

Quá trình công tác:

- 1983 - 1992: Phó phòng Kế toán Công ty Thương nghiệp huyện Kế Sách
- 1993 - 1995: Kế toán trưởng Công ty SXKD Vật liệu Xây dựng Sóc Trăng
- 1996 - 1999: Trưởng phòng nghiệp vụ Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tỉnh Sóc Trăng
- 2000 - 2006: Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
- 2007 - 2011: Trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp Sở Tài chính Sóc Trăng
- 2012 - 2017: Kiểm soát viên chuyên trách Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.200 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 5.200 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ của công ty

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không



## Lý lịch Ban Điều hành

### Bà Đặng Hồng Nghi – Kế Toán trưởng

Ngày sinh: 20/05/1983

Nơi sinh: Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 66 Vành Đai 2, Khóm 9, Phường 3, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Tài chính Tín dụng

Quá trình công tác

- 10/2005 – 12/2009: Kế toán Công ty Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2010 – 03/2016: Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 04/2016 – 12/2017: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 – 12/2018: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng
- 01/2019 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 3.600 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ của Công ty

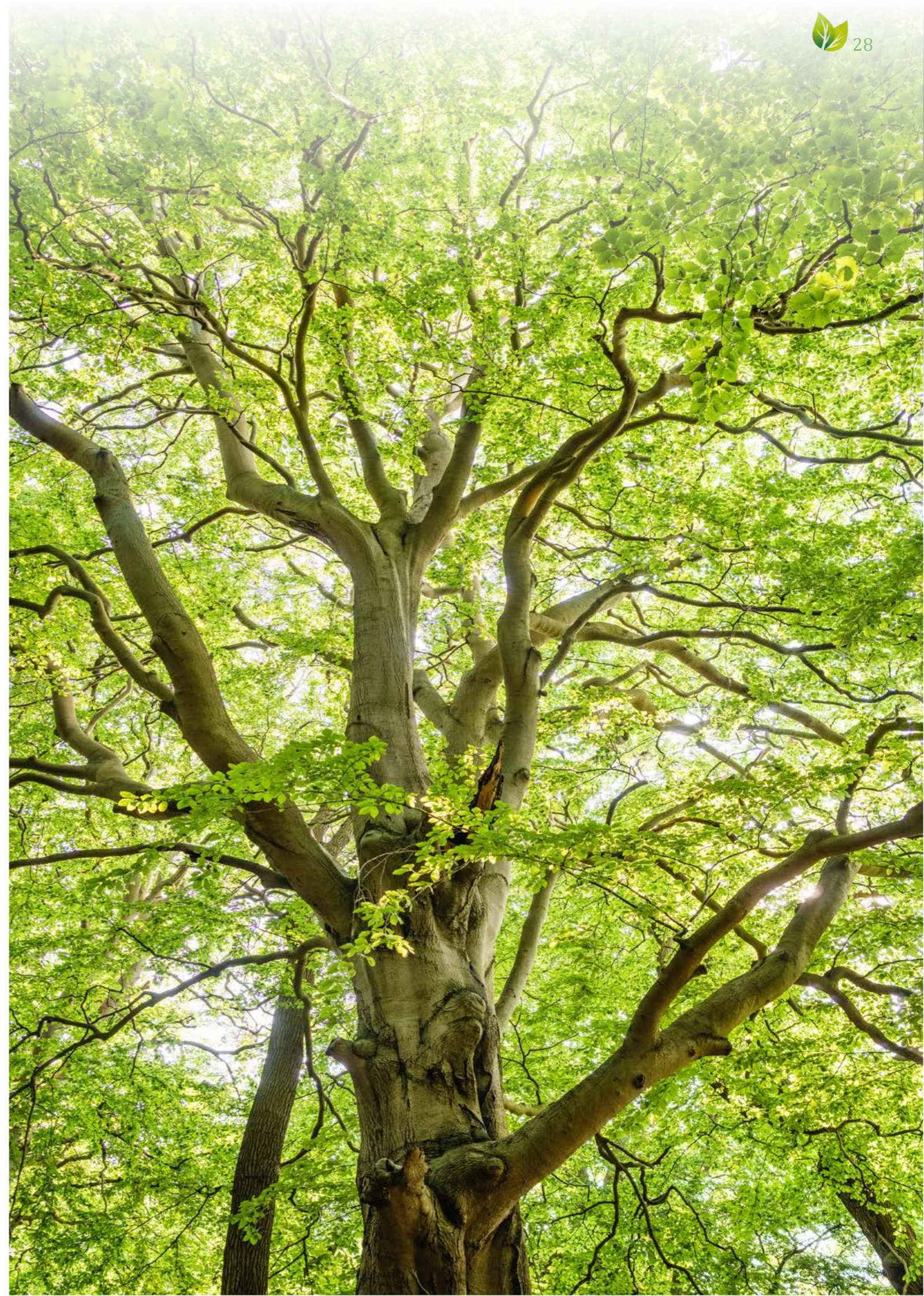
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 3.600 cổ phần, chiếm 0,064% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 1.800 cổ phần:



STT	Quan hệ	Họ và tên	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu
1	Em ruột	Đặng Thanh Vy	24/02/2010	Sóc Trăng	900
2	Em ruột	Đặng Hoàng Du	16/04/2014	Sóc Trăng	900





### Số lượng cán bộ công nhân viên

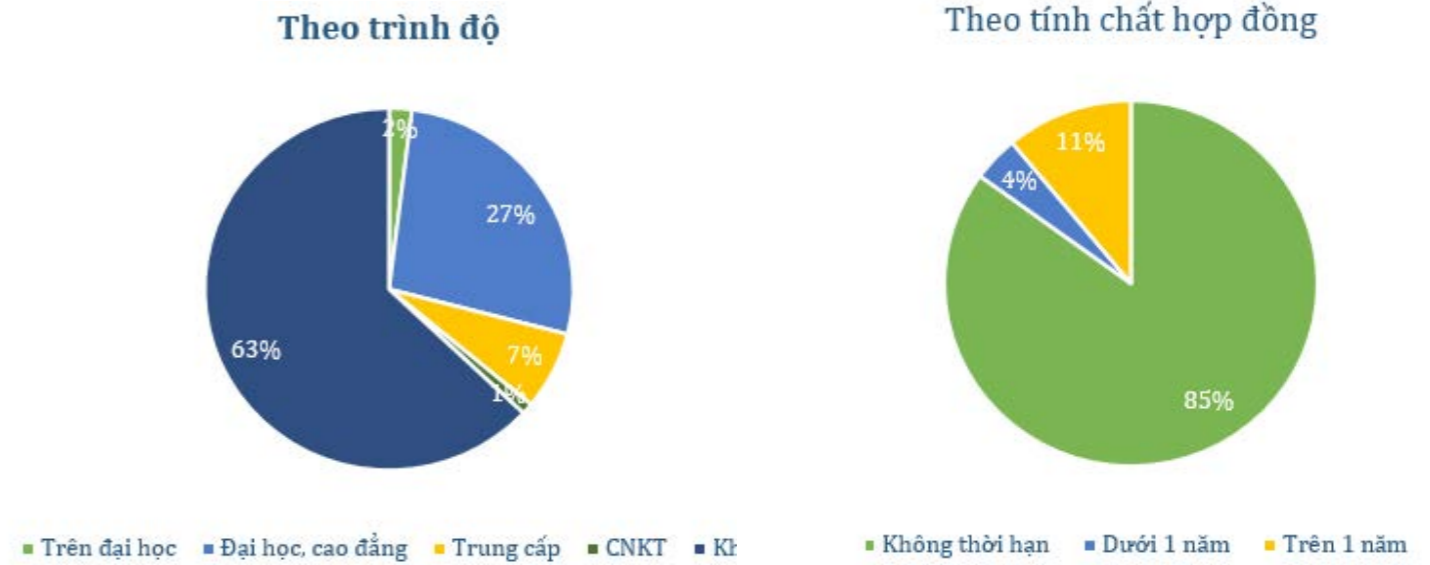
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>393</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	6	2%
2	Đại học, cao đẳng	105	27%
3	Trung cấp	28	7%
4	CNKT	5	1%
5	Khác	249	63%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>392</b>	<b>100%</b>
1	Không thời hạn	335	85%
2	Dưới 1 năm	16	4%
3	Trên 1 năm	41	10%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>393</b>	<b>100%</b>
1	Nam	296	75%
2	Nữ	97	25%

### Thu nhập bình quân

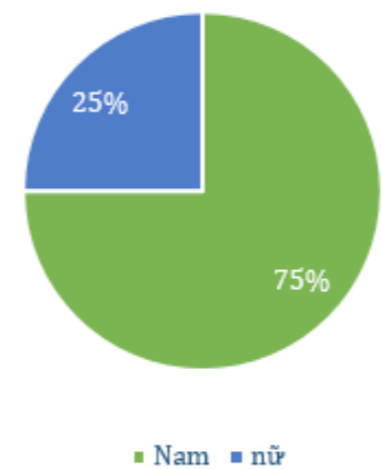
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Số lao động bình quân (Người)	455	486	462	407
Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	6.535.562	5.464.675	5.295.631	5.462.744

### Biểu đồ Cơ cấu lao động



### Theo giới tính



## Chính sách nhân sự

### Về đào tạo

Công ty luôn bố trí, sắp xếp cán bộ công nhân viên ở các bộ phận học tập thêm để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng công việc hơn nữa. Thêm vào đó, Công ty còn tổ chức các chuyến học tập kinh nghiệm tại các Doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành ở các tỉnh lân cận. Công ty cũng cử cán bộ, công nhân viên đi học các buổi đào tạo, tập huấn do Sở và các Ban ngành tổ chức. Đồng thời, chính Công ty cũng tổ chức các buổi tập huấn cho toàn thể cán bộ công nhân viên về an toàn vệ sinh lao động với mong muốn nâng cao thái độ, ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên với chính môi trường lao động mà mình đang làm việc.

### Về tuyển dụng

Công ty luôn đặt yếu tố nhân sự là yếu tố quan trọng để doanh nghiệp phát triển bền vững, lâu dài. Chính vì lí do đó, mà công ty có những yêu cầu rõ ràng về mặt tuyển dụng. Đối với những ứng viên có mong muốn làm việc tại các phòng ban thì ứng viên phải có kiến thức chuyên môn tốt, quan trọng hơn là thái độ ứng xử đối với đồng nghiệp và cấp trên. Với các công nhân viên trực tiếp làm dịch vụ thì phải có sự tận tâm với công việc, có sức khỏe tốt và thái độ tốt với đồng nghiệp và mọi người xung quanh.

### Môi trường công việc

Trong năm 2018, Công ty đã cho xây dựng 2 trụ sở làm việc của Xí nghiệp Công viên cây xanh và Xí nghiệp Môi trường nhằm tạo ra môi trường làm việc khang trang, sạch đẹp cho Cán bộ công nhân viên của Công ty.

## Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

### Lương, thưởng

Trong năm 2018, Công ty đã chi trả lương cho nhân viên theo hệ số của thang bảng lương nhân với mức lương tối thiểu vùng và lương hiệu quả theo xếp loại ABC hằng tháng cộng thêm tiền làm thêm giờ nếu công nhân làm thêm giờ vào các ngày lễ tết. Năm 2018, Công ty đã khen thưởng cho cán bộ công nhân viên hoàn thành xuất sắc công việc và nhiệm vụ được giao với mỗi suất là 2.200.000 đồng nhân với hệ số theo quy chế trả lương và chức danh công việc hiện tại.

### Phúc lợi, đãi ngộ

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi chúc tết, tặng quà vào các dịp lễ tết lớn trong năm nhằm động viên cán bộ công nhân viên của mình làm việc thật tốt hơn nữa. Thêm vào đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt thăm hỏi gia đình các cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, nhà có tang nhằm chia sẻ động viên cán bộ công nhân viên của mình. Ngoài ra Công Đoàn còn phát huy tốt vai trò của mình trong việc tuân thủ các quy định theo pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động một cách cao nhất. Bên cạnh đó, Công Đoàn còn kết hợp với Công ty thực hiện các buổi tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên học giỏi.



## Tình hình thực hiện dự án

### Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Xí nghiệp Công viên Cây xanh

Địa chỉ: Đường Bạch Đằng, Phường 9, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

Mục đích của dự án: Xây dựng trụ sở để xí nghiệp có nơi làm việc được khang trang, sạch đẹp, tạo môi trường làm việc tốt.

Quy mô đầu tư: Tổng diện tích xây dựng xí nghiệp là 593 m2 (nhà 2 tầng)

Tổng giá trị đầu tư: 4.213.745.731 đồng

Thời gian thực hiện: 2018

1

2

### Đầu tư xây dựng Xí nghiệp Môi Trường

Địa chỉ: Số 170, Đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Mục đích của dự án: Xây dựng trụ sở để xí nghiệp có nơi làm việc được khang trang, sạch đẹp, tạo môi trường làm việc thật tốt cho nhân viên.

Quy mô đầu tư: tổng diện tích xây dựng xí nghiệp là 245.5 m2 ; tổng diện tích sử dụng là 500 m2 với 1 tầng trệt và 1 lầu

Tổng giá trị đầu tư: 2.897.995.693 đồng

Thời gian thực hiện: 2018





## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

3

### Dự án đầu tư cửa hàng xăng dầu

Trong năm 2018 Công ty đã lập thủ tục đầu tư cửa hàng xăng dầu, kết quả đạt được như sau:

Đã có Công văn số 1876/UBND-KT của UBND Tỉnh Sóc Trăng ngày 04/10/2018 về việc chấp thuận cho Công ty xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu; giấy phép Quy hoạch xây dựng; cấp giấy chứng nhận chủ trương đầu tư vào ngày 27/11/2018 và thẩm duyệt PCCC.

### Dự án đầu tư Xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)

Dự kiến trong năm 2018 sẽ triển khai thực hiện dự án, tuy nhiên theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thì do Quy hoạch chi tiết Khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận, Tỉnh Sóc Trăng đã được phê duyệt trước đây không có hạng mục xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại), nên cần thiết phải điều chỉnh lại quy hoạch để bổ sung hạng mục xử lý chất thải công nghiệp vào khu quy hoạch để làm cơ sở thực hiện dự án. Trên cơ sở yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Công ty đã trình UBND Tỉnh Sóc Trăng xin chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng để bổ sung hạng mục xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại), UBND Tỉnh đã có văn bản chấp thuận cho Công ty làm hồ sơ, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch để bổ sung bổ sung hạng mục xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại) vào Khu xử lý rác thải thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận, Tỉnh Sóc Trăng.

4

5

### Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang An viên Thiên đường Sóc Trăng

Năm 2018 dự kiến triển khai đầu tư thêm một số hạng mục của giai đoạn 1 và giai đoạn 2, với giá trị thực hiện là: 21.902.334.299 đồng. Tuy nhiên do điều kiện kinh doanh của An viên trong năm 2018 gặp khó khăn không đạt theo kế hoạch đề ra nên không đầu tư thêm vào dự án





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị Tài sản	192.317	237.899	23,70%
2	Doanh thu thuần	130.960	113.821	(13,09)%
3	Giá vốn hàng bán	104.810	88.249	(15,80)%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.276	15.117	5,89%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.671	9.912	(15,07)%
7	Lợi nhuận khác	1.683	(171)	(110,14)%
8	Lợi nhuận trước thuế	13.354	9.741	(27,06)%
9	Lợi nhuận sau thuế	11.825	8.477	(28,31)%

Tổng giá trị tài sản của Công ty trong năm 2018 tăng 45,582 triệu đồng, tương ứng 23,7%, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng tăng 120,92%, tuy các khoản phải thu khách hàng tăng mạnh nhưng không đáng ngại vì các đối tác chủ yếu là cơ quan nhà nước như Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng, CTCP cấp nước Sóc Trăng, Phòng Quản lý Đô thị Sóc Trăng.

### Về hoạt động kinh doanh của Công ty

Doanh thu trong năm 2018 của Công ty giảm 13,09% so với năm 2017, do năm 2018 là một năm đầy biến động với nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động của Công ty theo đó các hợp đồng dịch vụ ít hơn so với năm 2017 trong khi các dự án của Công ty vẫn còn trong giai đoạn đầu tư. Tuy nhiên Công ty vẫn đạt được những mục tiêu trong kế hoạch mà Ban Điều hành của Công ty đã đặt ra.

Tuy giá vốn hàng bán ổn định so với năm 2017, nhưng khi doanh thu giảm Công ty khó cắt giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp kéo theo sự sụt giảm 28,31% lợi nhuận sau thuế.

## Hệ số Tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ngắn hạn</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,94	0,72
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,71
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	%	66,22	75,96
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	196,11	315,99
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,8	0,6
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,03	7,45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	18,46	14,41
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	7,27	4,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	8,91%	8,71%



## TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG

### Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 5.600.000 CP

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.600.000 CP

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

### Thông tin cổ phiếu

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
II	Cổ đông trong nước	5.600.000	56.000.000.000	100%
1	Cá nhân	1.193.365	11.933.650.000	21,31%
2	Tổ chức	4.406.635	44.066.350.000	78,69%
III	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
1	Cá nhân	0	0	0
2	Tổ chức	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.600.000</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có





## TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo về số lượng và chất lượng đã được đề ra.

### Tiêu thụ nước

Dù hoạt động trong lĩnh vực đô thị và chăm sóc cây xanh, nhưng công ty luôn sử dụng đúng, đủ lượng nước được quy định. Tuyệt đối không lãng phí nguồn tài nguyên nước. Ban lãnh đạo công ty còn đề ra các chính sách tiết kiệm nước trong khối vận hành, sản xuất, thay mới các thiết bị nước và ống nước để tránh trường hợp thiết bị nước bị cũ dẫn đến rò rỉ. Thêm vào đó, Ban lãnh đạo cũng sử dụng vòi rửa tay hồng ngoại, dòng chảy chậm hơn nhằm tiết kiệm nước một cách tối đa.



### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là công ty hoạt động trong ngành môi trường, hơn ai hết công ty hiểu rõ tầm quan trọng của môi trường đối với con người, vì thế công ty luôn đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường. Trong mỗi dịch vụ công ích, thu gom rác thải, Công ty thường xuyên nhắc nhở người dân về việc bảo vệ môi trường, kí kết HĐ đổ rác, đổ rác đúng nơi đúng chỗ.

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi dọn rác ở các nơi công cộng trong toàn thể nhân nhân không kể nhân viên văn phòng hay nhân viên khối sản xuất.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động do sở và các Ban ngành tổ chức.

Công ty cũng thường xuyên tham gia trong các hoạt động làm sạch môi trường, nâng cao ý thức người dân. Cùng chung tay với người dân khắc phục những hậu quả do bão lũ gây ra.

### Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn luôn sử dụng các nguồn năng lượng một cách tiết kiệm. Tuyệt đối chấp hành các quy định về tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, Công ty luôn đề cao tính tiết kiệm trong công ty, đưa ra các chủ trương tiết kiệm điện như nhắc nhở nhau tắt điện sau khi ra về trong khối văn phòng, mở máy lạnh vừa đủ mát, tham gia vào các dự án tiết kiệm điện như giờ trái đất.

### Chính sách liên quan đến người lao động

Bên cạnh các chế độ lương, thưởng và phúc lợi, Công ty vẫn thực hiện các chế độ khác theo quy định của nhà nước như: Nộp tiền kinh phí Công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thai sản, tiền bảo hiểm con người khi có ốm đau tai nạn, tiền trợ cấp thôi việc, tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng thêm cho Cán bộ công nhân viên làm việc ngoài giờ, làm tăng ca.

Thêm vào đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tặng quà cho con của cán bộ công nhân viên trong các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, hoặc tặng các phần quà hỗ trợ cho con, em của cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng biết vươn lên trong học tập và đạt được những thành tích cao.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC,  
CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty:

- Tổng doanh thu thuần đạt được: 113.820.982.677 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 8.476.855.601 đồng

Năm 2018. Năm đầu tiên hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần. Công ty gặp nhiều khó khăn trong thực hiện sản xuất kinh doanh. Song do sự năng động, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sự đoàn kết và phấn đấu làm việc tích cực của toàn thể CBCNV Công ty nên kết quả sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra về doanh thu và lợi nhuận (doanh thu đạt tỷ lệ 103,5% lợi nhuận đạt tỷ lệ 122,1). Trong đó:

#### Hoạt động công ích đạt 102,4%.

Hoạt động công ích tại thành phố Sóc Trăng cơ bản hoàn thành đạt 99% do trong công tác vận hành nhà máy Xử lý nước thải quyết toán thực tế chi phí ít hơn dự kiến kế hoạch.

Hoạt động công ích tại thị xã Vĩnh Châu vượt 15,7% do nhu cầu vệ công tác vệ sinh môi trường tăng; lượng rác cần thu gom phát sinh nhiều và Công ty thực hiện tốt công tác này nên đạt và vượt nhiều so kế hoạch đề ra.

#### Hoạt động kinh doanh dịch vụ đạt 106,2%.

Các dịch vụ lấy rác các cơ sở và dịch vụ rút hầm cầu, các dịch vụ khác đạt từ 101,3% đến 137%. Do nhu cầu về dịch vụ môi trường trong dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thành phố Sóc Trăng ngày càng nhiều, kinh tế phát triển; các dịch vụ môi trường ngày càng có nhu cầu cao. Tuy nhiên về sản phẩm gạch tự chèn do Công ty sản xuất còn khó khăn đầu ra, nhu cầu thị trường bão hòa, tiêu thụ số lượng nhỏ lẻ, nên trong năm chỉ đạt tỷ lệ 72,7% so với kế hoạch năm.

Mặt khác về khai thác An viên Thiên đường đạt tỷ lệ 64,4% do đầu tư An viên thiên đường tính chất dài hạn, mục tiêu góp phần bảo vệ môi trường. Công ty sẽ có kế hoạch khai thác lâu dài và sẽ có chiến lược khai thác về sau.

#### Thực hiện các công trình đạt 104,9%.

Thực hiện công trình kiến thiết thị chính TPST đạt 127,8%, công trình ngoài đạt 101%.

Công trình kiến thiết thị chính thị xã Vĩnh Châu chỉ đạt 76% do nguồn ngân sách thị xã không đủ nên chuyển một số công trình đã thực hiện sang năm 2019 thanh toán.

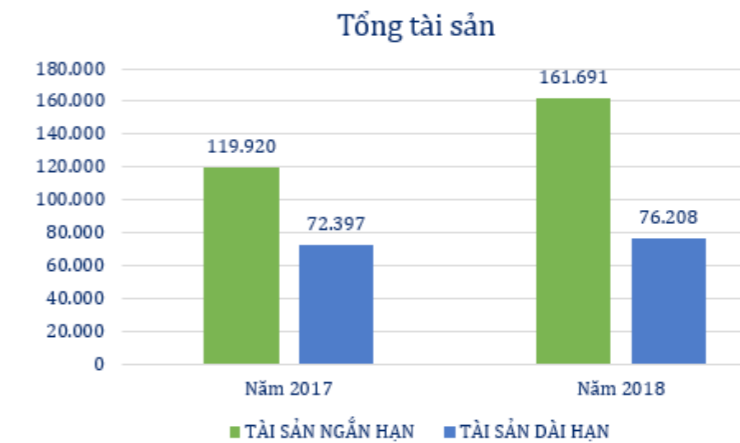


## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

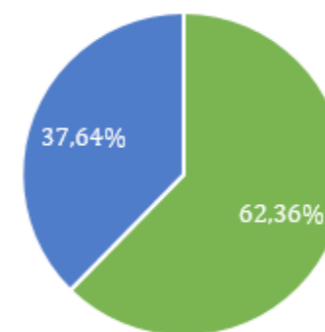
### Tình hình tài sản năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

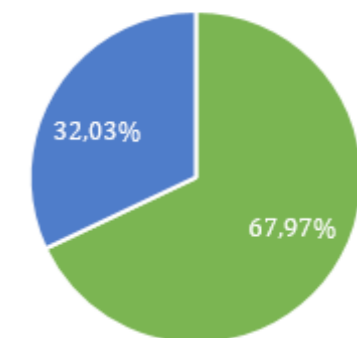
Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Tài sản ngắn hạn	119.920	161.691	34,83%	62,36%	67,97%
Tài sản dài hạn	72.397	76.208	5,26%	37,64%	32,03%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>192.317</b>	<b>237.899</b>	<b>23,7%</b>	<b>100,00%</b>	<b>100,00%</b>



#### Tỷ trọng tài sản năm 2017



#### Tỷ trọng tài sản năm 2018



■ TÀI SẢN NGẮN HẠN ■ TÀI SẢN DÀI HẠN

■ TÀI SẢN NGẮN HẠN ■ TÀI SẢN DÀI HẠN



## Tình hình tài sản năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	15.526	12.426	80,03%
Máy móc thiết bị	21.957	19.355	88.14%
Phương tiện vận tải	48.291	29.982	62,09%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-
TSCĐ khác	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>85.827</b>	<b>61.763</b>	<b>71,96%</b>

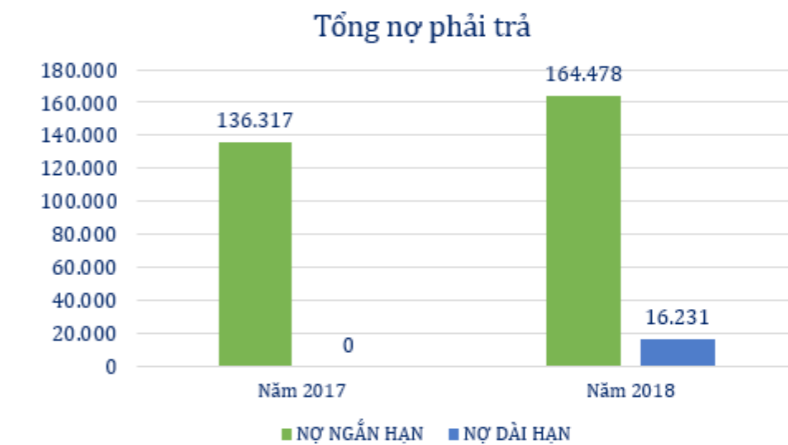


## Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	TH 2018/ TH2017	Tỷ trọng năm 2017	Tỷ trọng năm 2018
Nợ ngắn hạn	136.317	164.478	120,66%	100%	91,02%
Nợ dài hạn	-	16.231	-	-	8,98%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>136.317</b>	<b>180.709</b>	<b>132,57%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Cơ cấu nợ của Công ty vẫn chủ yếu là nợ ngắn hạn. Trong năm 2018 nợ ngắn hạn của Công ty tăng 20,66% chủ yếu là tăng do nợ vay ngắn hạn khi công ty có nhu cầu bổ sung vốn lưu động. Năm nay Công ty vay thêm nợ dài hạn để đầu tư thêm vào các dự án, hứa hẹn sẽ mang lại doanh thu cao trong những năm tới. Dù tổng nợ tăng 32,57% nhưng với khả năng tài chính lành mạnh Công ty vẫn đủ khả năng chi trả khi hệ số khả năng thanh toán lãi vay đạt mức 10,2 lần.

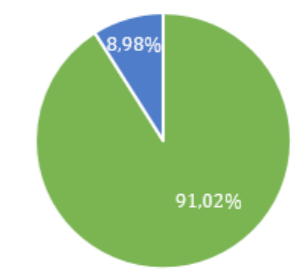


Tỷ trọng trong năm 2017



■ NỢ NGẮN HẠN ■ NỢ DÀI HẠN

Tỷ trọng trong năm 2018



■ NỢ NGẮN HẠN ■ NỢ DÀI HẠN

## CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

### Cải tiến về Chính sách quản lý

Trong năm 2019, Ban Lãnh đạo sẽ có một số chính sách nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý doanh nghiệp nhằm đạt được mục tiêu lợi nhuận đã đề ra. Cụ thể như sau:

- Xem xét tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty từ đó sẽ có một số chỉnh sửa trong quy chế, điều lệ để phù hợp với mô hình hoạt động và tình hình thực tế.
- Cử cán bộ đơn đốc, quản lý các dự án đang hoàn thiện để dự án có thể hoàn thành đúng tiến độ
- Phối hợp với các Xí nghiệp để cập nhật liên tục tình hình hoạt động kinh doanh.

### Cải tiến về Chính sách quản lý

Nhận thấy cơ cấu Công ty cần phải thay đổi để phát triển, trong những năm tới khi quy mô ngày càng lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ ngày càng phát triển, Công ty đã tiếp tục thực hiện nhiều cải tổ trong cơ cấu tổ chức, chính sách và hệ thống quản lý theo hướng hiệu quả và linh hoạt hơn.



# KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

## Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019
Tổng doanh thu	110.490	114.350	120.878
Lợi nhuận từ HĐKD	7.973	9.912	
Lợi nhuận trước thuế	7.973	9.741	9.924
Lợi nhuận sau thuế	6.271	8.477	8.992
Tỷ lệ cổ tức	8	8.5	8.5

Trong năm 2019, Công ty đặt kế hoạch Doanh thu 120.878 triệu đồng tăng 5,7% so với năm 2018 dựa trên những tính hiệu khả quan của những hợp đồng dịch vụ công cộng Công ty đã kí kết và các dự án mà Công ty sẽ bàn giao trong năm 2019. Theo đó kế hoạch lợi nhuận của Công ty đều tăng so với năm 2018 và cổ tức kế hoạch ở mức 8,5%.

## Kế hoạch đầu tư năm 2019

STT	Hạng mục đầu tư	Mức đầu tư 2019 (Tỷ đồng)
1	Dự án đầu tư cửa hàng xăng dầu	2
2	Dự án đầu tư chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại)	2
3	Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang An viên Thiên đường Sóc Trăng	7,4

## Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Ban lãnh đạo của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng đã đề ra kế hoạch phân phối lợi nhuận trong năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thành tiền
<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>3.489</b>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>449</i>
<i>Quỹ dự phòng rủi ro</i>	<i>449</i>
<i>Quỹ thưởng Ban điều hành</i>	<i>386</i>
<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>2.203</i>
<b>Chia cổ tức</b>	<b>4.760</b>



# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.960	113.821	-13,09%
Doanh thu thuần	130.960	113.821	-13,09%
Giá vốn hàng bán	104.810	88.249	-2,21%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.671	9.912	-15,07%
Lợi nhuận trước thuế	13.354	9.741	-27,06%
Lợi nhuận sau thuế	11.825	8.477	-28,31%

Trong năm 2018, Công ty TNHH MTV Đô thị Sóc Trăng đã đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần. Vì mới lên Công ty Cổ phần nên Công ty còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty vẫn hoàn hành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông thành lập và kế hoạch điều chỉnh của Hội đồng quản trị đã thông qua, cụ thể:

- Tổng Doanh thu: đạt 114.350.259.729 đồng, vượt 3,5% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 9.740.976.930 đồng, vượt 22,17% kế hoạch.
- Số phải nộp ngân sách: đạt 10.949.886.788 đồng, vượt 11,41% kế hoạch.
- Cổ tức: đạt 8,5%, tăng 0,5% so với kế hoạch.
- Tiền lương bình quân: đạt 5.336.000/người/tháng



Tuy nhiên, so với năm 2017 doanh thu và lợi nhuận của công ty có phần giảm nhẹ (doanh thu giảm 13,09% so với năm 2017, lợi nhuận giảm 27,06% so với năm 2017), nguyên nhân đến từ việc chi phí trong năm tăng cao hơn so với năm 2017 và thu nhập khác giảm 99,16%. Tuy nhiên, những yếu tố khiến doanh thu và lợi nhuận giảm không có yếu tố nào trọng yếu.

Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, có quan hệ rộng rãi và uy tín trong ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. Ban hành 04 Quy chế hoạt động gồm: Quy Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc, Quy chế Tài chính Công ty. Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

Trong năm 2018, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã hoạt động tích cực, duy trì và giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng các nội dung của nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT cùng các mục tiêu chiến lược đã đặt ra. HĐQT luôn trực tiếp tham dự các cuộc họp sơ và tổng kết quý, năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lý, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư tìm thêm nguồn kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành cùng các đ/c lãnh đạo các đơn vị, đã mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh, giúp Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ và HĐQT giao cho trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn, khối lượng công ích bị cắt giảm nhiều. Nếu không có sự nỗ lực, cố gắng hết mình thì các chỉ tiêu thực hiện của năm 2018 có thể thấp hơn nhiều.



Trong quá trình hoạt động, TGD, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của TGD và bộ máy giúp việc, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin. Tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Công ty luôn thể hiện trách nhiệm cao đối với cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, từ thiện.



## CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Tình hình Kinh tế chung:

Năm 2018 là năm đầu tiên hoạt động của Công ty cổ phần, có nhiều sự thay đổi về quản trị doanh nghiệp và tổ chức bộ máy, tác động trực tiếp đến hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình, để đảm bảo cho Công ty vẫn giữ vững ổn định và phát triển bền vững như những năm trước đây, HĐQT đã hoạch định kế hoạch năm 2019 và những năm tiếp theo.

### Kế hoạch định hướng

Các yêu cầu pháp luật liên quan đến công tác đấu thầu theo Luật đấu thầu, nghị định số 63/2014/NĐ-CP khiến cho Công ty khó khăn trong việc tham gia đấu thầu các gói thầu nhỏ và siêu nhỏ, từ đó, Công ty bị hạn chế việc tìm thêm doanh thu. Chính vì lí do đó, Công ty sẽ thành lập thêm các Công ty con về lĩnh vực Xây dựng, chiếu sáng, cây xanh để có thể dễ dàng tiếp cận hơn các gói thầu nhỏ và siêu nhỏ. Năm 2018 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo công ty cổ phần, do đó về tổ chức có sự thay đổi so với trước đây. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị nhận định việc chuyển đổi loại hình hoạt động là một việc tất yếu và chính điều đó sẽ giúp công ty chủ động hơn trong công việc.

Đối với thị trường cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích, thi công công trình, Công ty sẽ chịu ảnh hưởng từ sự cạnh tranh của một số đơn vị có ngành nghề tương tự (gạch vữa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước,...), do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ít nhiều cũng sẽ bị ảnh hưởng. Tuy có sự cạnh tranh từ các đơn vị khác, nhưng Công ty sẽ xem những thách thức đó như là một cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, cải tiến cách kinh doanh, nâng cao chất lượng, sản phẩm và dịch vụ. Để đạt được những mục tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ yêu cầu Ban Điều hành xây dựng các chiến lược tiếp cận khách hàng tiềm năng, tạo các mối quan hệ tốt với đối tác trong và ngoài tỉnh, từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty.

### Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau

- + Doanh thu: 120.879 triệu đồng.
- + Lợi nhuận: 9.924 triệu đồng.
- + Nộp ngân sách: 10.929 triệu đồng.
- + Cổ tức: 8,5%

### Công việc triển khai cụ thể

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn lại bộ máy tổ chức, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở rộng sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng hoạt động để phục vụ khách hàng.
- Đầu tư trang thiết bị, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Để kịp thời giải quyết công việc, HĐQT tổ chức họp với nhiều hình thức, họp trực tuyến hoặc lấy ý kiến, trao đổi qua điện thoại...
- Đầu tư hoàn thành Cửa hàng xăng dầu đưa vào hoạt động đầu tháng 05/2019.
- Mở rộng lĩnh vực hoạt động công ích đến các huyện Trần Đề, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị.
- Tiếp tục thực hiện thủ tục đầu tư dự án xử lý chất thải công nghiệp (nguy hại và không nguy hại).
- Thực hiện đầu tư tiếp giai đoạn 2 dự án An viên Thiên đường.

# BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI  
ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM  
ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	619.065	11,05%
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên không điều hành	0	0%
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên không điều hành	0	0%
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên điều hành	5.200	0,09%
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên không điều hành	0%	0%

### Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm qua, ngoài những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc phát triển Công ty, còn có sự hỗ trợ của Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã giúp Hội đồng quản trị trong việc giám sát thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Ngoài ra, các Thành viên không điều hành cũng đưa ra ý kiến, kiến nghị cho các phương hướng hoạt động, quản lý Công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phối hợp với Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

### Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Không có

### Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Lâm Hữu Tùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc**

Xem chi tiết ở Mục 2a, phần II



**Ông Trần Quốc Sở - Thành viên HĐQT**

Ngày sinh: 27/08/1962

Nơi sinh: Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 30 Trần Bình Trọng, Phường 2, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy nông, Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Kế toán

Quá trình công tác

- 12/1983 – 03/1988: Cán bộ Phòng Nông Lâm nghiệp thị xã Sóc Trăng
- 04/1988 – 06/1992: Cán bộ Tổng đội Thanh niên xung phong thị xã Sóc Trăng
- 07/1992 - 01/1995: Cán bộ Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 02/1995 – 04/1996: Phó trưởng phòng Đầu tư, Cục Đầu tư Phát triển tỉnh Sóc Trăng
- 05/1996 – 12/1999: Phó trưởng phòng Vật giá, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 01/2000 – 06/2002: Quyền Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 07/2002 – 11/2012: Trưởng phòng Đầu tư, Sở Tài chính Vật giá tỉnh Sóc Trăng
- 12/2012 – 12/2017: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Phó Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.088.767 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 1.088.767 cổ phần, chiếm 19,44% vốn điều lệ của Công ty (Đại diện cho UBND tỉnh Sóc Trăng)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần



## Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

### Ông Đào Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 10/11/1955

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 11, Tổ 1, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- 1973 – 1981: Phục vụ trong Quân đội
- 1982 – 1989: Công tác tại Sở Thương Mại Hà Nội
- 1990 – 1995: Cửa hàng trưởng Kinh doanh Tổng hợp – Công ty Dịch vụ Tổng hợp Hà Nội – Sở Công Nghiệp
- 1996 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
- 2000 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa
- 01/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ ( đại diện cho Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa)
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần



## Lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị

### Ông Nguyễn Đức Khôi – Thành viên điều hành

Xem chi tiết tại mục 2a, phần II

### Bà Lê Thị Hòa – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 15/04/1983

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu phố Phú Cường, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Quá trình công tác

- 2006 - 2010: Quản lý nhân sự, Công ty TNHH World Tec Vina
- 2010 – 02/2016: Quản lý hành chính nhân sự, Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
- 26/02/2016 đến nay: Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh
- 01/2018 đến nay: Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc đại diện pháp luật Công ty TNHH Cây xanh Công Minh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 1.000.000 cổ phần, chiếm 17,86% vốn điều lệ của Công ty ( đại diện cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh)
- Cá nhân sở hữu: 0% chiếm 0% vốn điều lệ

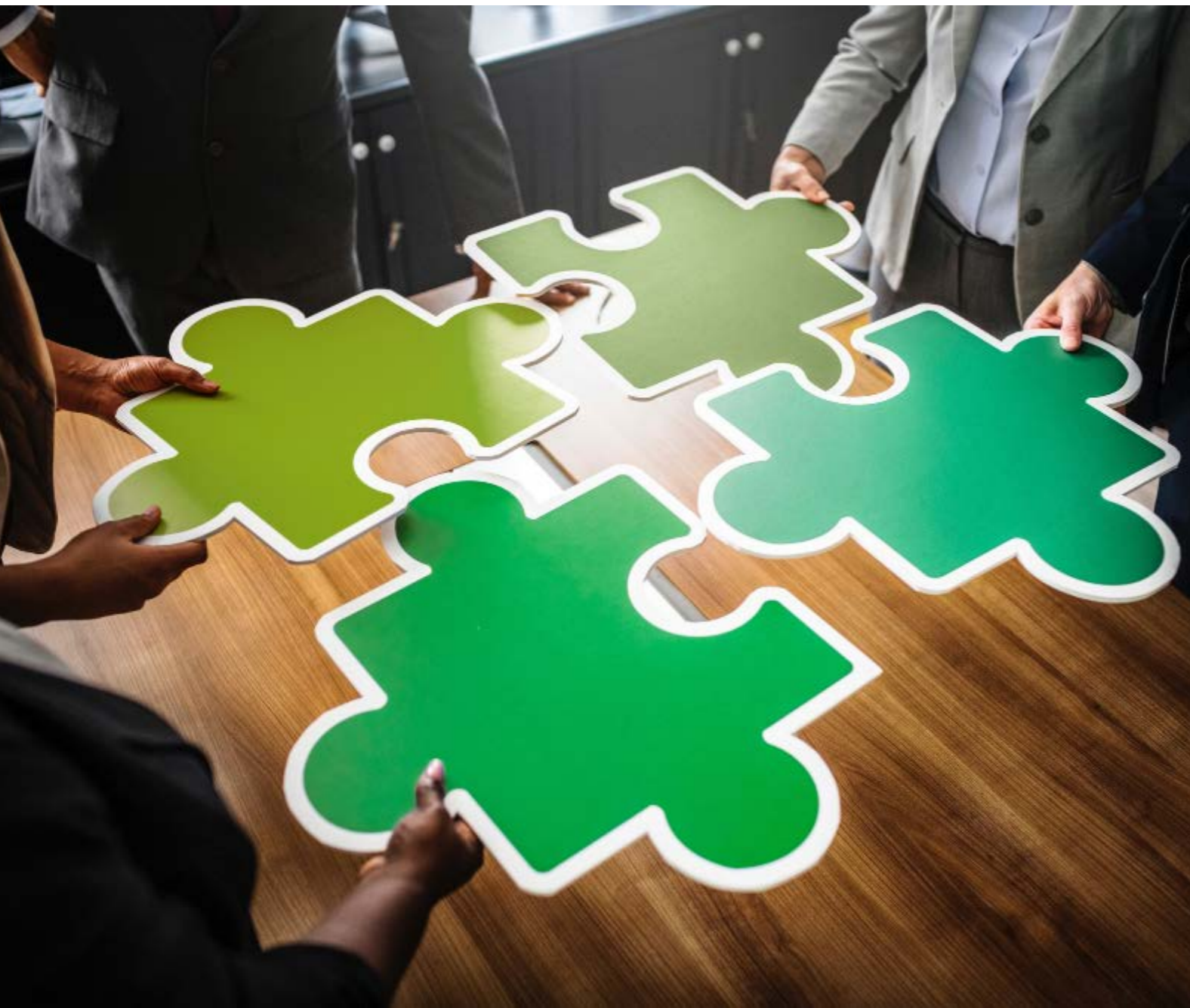
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không



## Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Lâm Hữu Tùng	Chủ tịch	6/6	100%
2	Ông Trần Quốc Sở	Thành viên	6/6	100%
3	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	6/6	100%
4	Ông Nguyễn Đức Khôi	Thành viên	6/6	100%
5	Bà Lê Thị Hòa	Thành viên	6/6	100%



## Trong năm Hội đồng quản trị đã đưa ra những Nghị quyết/ Quyết định

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-CTĐT	31/12/2017	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
2	01/NQ.HĐQT-CTĐT	29/3/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
3	02/NQ.HĐQT-CTĐT	29/3/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (đăng ký lưu ký, Upcom).
4	03/NQ.HĐQT-CTĐT	29/3/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng về việc sắp xếp nhân sự Kế toán trưởng.
5	04/NQ.HĐQT-CTĐT	06/7/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng - Phiên họp ngày 06/7/2018: 1. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 05 Chương, 21 Điều. 2. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 03 Chương, 15 Điều. 3. Thông qua Quy chế hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 05 Chương, 28 Điều. 4. Thông qua Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng gồm 08 Chương, 37 Điều. 5. Thông qua việc thành lập 02 Công ty con là Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu và Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng và Thương mại Sóc Trăng. 6. Thông qua việc đầu tư cơ sở kinh doanh xăng dầu.
6	05/NQ.HĐQT-CTĐT	06/7/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng về việc vay lại 20% vốn vay ODA của dự án nhà máy xử lý chất thải rắn TPST và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng.
7	06/NQ.HĐQT-CTĐT	24/10/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng: 1. Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng. (kèm Kế hoạch SXKD năm 2018 điều chỉnh). 2. Thông qua 4.000 cổ phần cam kết được chuyển sang cổ phần phổ thông, không buộc phải bán lại cho Công ty (gồm Phan Thị Mộng Dung: 600 cổ phần, Trần Mỹ Hạnh: 1.400 cổ phần và Quách Dự Dương: 2.000 cổ phần). 3. Thông qua việc mua lại 7.600 cổ phần cam kết của 07 lao động đã nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ, với giá 16.100 đồng/cổ phần (kèm danh sách cổ phần cam kết của 07 lao động đã nghỉ việc).
8	07/NQ.HĐQT-CTĐT	18/12/2018	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, về việc bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Vĩnh Châu.
9	01/NQ.HĐQT-CTĐT	11/01/2019	Nghị quyết HĐQT Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.

## BAN KIỂM SOÁT

### Danh sách Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Võ Thị Phương Ngân	Trưởng ban	400	0,007%
2	Bà Trần Tuyết Nương	Thành viên	21.100	0,38%
3	Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	Thành viên	4.000	0,07%

### Lý lịch Ban Kiểm Soát

#### Bà Võ Thị Phương Ngân - Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 10/04/1990

Nơi sinh: Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 14 Vành Đai, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Đại học Luật

Quá trình công tác:

- 8/2012 - 12/2017: Nhân viên Kế toán, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Trưởng ban kiểm soát, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 400 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ của Công ty.

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 400 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần



### Lý lịch Ban Kiểm Soát

#### Bà Trần Tuyết Nương – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 24/10/1991

Nơi sinh: Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 91A Trần Quốc Toàn, khóm 6, Phường 6, TP. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

- 7/2014 - 5/2015: Nhân viên Kế toán, Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng
- 10/2015 - 12/2017: Nhân viên Phòng Đầu tư - Xây dựng, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Nhân viên phòng Đầu tư - Xây dựng, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Nhân viên phòng Đầu tư – Xây dựng, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 21.100 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 21.100 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không



## Lý lịch Ban Kiểm Soát

**Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày sinh: 28/03/1984

Nơi sinh: Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 46/19/14 Trương Công Định, Khóm 6, Phường 2,

Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

- 11/2006 - 8/2011: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 9/2011 - 6/2014: Nhân viên Phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 07/2014 - 12/2017: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị tỉnh Sóc Trăng
- 01/2018 đến nay: Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng

Chức vụ hiện nay tại Công ty Nhân viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ của Công ty

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 4.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 6.100 cổ phần, chiếm 0,11%

vốn điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng.



STT	Quan hệ	Họ và Tên	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số Cổ phần sở hữu
1	Chồng	Huỳnh Tuấn Anh	365313847	04/11/2013	Sóc Trăng	6.100



## Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phối hợp cùng Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT như sau:

Quỹ lương người quản lý năm 2018 là: 2.592.499.992 đồng.

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đã chi là: 523.200.000 đồng. Tiền lương còn lại chưa chi là 130.800.000 đồng.
- Tiền lương Ban Tổng Giám đốc đã chi là: 1.301.600.016 đồng. Tiền lương còn lại chưa chi là 325.399.968 đồng.
- Tiền lương Kế toán trưởng đã chi là: 274.399.992 đồng. Tiền lương còn lại chưa chi là 37.100.016 đồng.
- Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty (không chuyên trách) đã chi: 276.000.000 đồng.

Dự kiến sẽ chi các khoản tiền lương còn lại sau khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ ... phục vụ cho công tác giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

Về thủ tục đăng ký công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán và giao dịch UPCOM

- Ngày 18/7/2018, Công ty nhận Công văn chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) số 4408/UBCK-GSĐC.
- Ngày 08/11/2018, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 97/2018/GCNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Ngày 05/01/2019, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 14/QĐ-SGDHN.

Về thủ tục vay lại 20% vốn vay ODA của Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn TP Sóc Trăng và các vùng lân cận tỉnh Sóc Trăng đã hoàn thành và ký hợp đồng vay lại vào ngày 23/10/2018. Nội dung hợp đồng bao gồm:

- Giá trị hợp đồng vay tối đa là 1.384.097,04 EUR (tương đương 20% giá trị khoản vay của Chính phủ Na Uy dành cho Dự án.
- Thời hạn cho vay: 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012)
- Thời hạn ân hạn: 4 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012)
- Thời hạn trả nợ gốc: 10 năm kể từ ngày hết thời hạn ân hạn.
- Công ty đã trả nợ được 4 kỳ:

Trả 3 kỳ (30/11/2018): 5.571.106.158 đồng (tương đương 207.614,556 EUR, tỷ giá 26.833,89đ/EUR)

Trả 1 kỳ (25/12/2018): 1.856.781.351 đồng (tương đương 69.204,85 EUR, tỷ giá 26.830,22đ/EUR)

## Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

Về dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu:

Ngày 05/10/2018, Công ty nhận được Công văn số 1876/UBND-KT của UBND tỉnh Sóc Trăng ngày 04/10/2018 về việc chấp thuận cho Công ty xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại đường Mạc Đĩnh Chi, Phường 9, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Công ty gửi văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư cửa hàng xăng dầu cho Sở Kế hoạch – Đầu tư thẩm định. Căn cứ Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư Cửa hàng xăng dầu đô thị tại quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 27/11/2018. Dự kiến ngày 28/02/2019 Sở Xây dựng sẽ cấp giấy phép xây dựng.

Đầu tháng 03/2019 sẽ tiến hành triển khai thi công xây dựng, dự kiến đầu tháng 05/2019 hoàn thành việc xây dựng.

Tổng tài sản năm 2018 tăng do:

- Nhận tài sản bàn giao từ UBND Tỉnh Sóc Trăng (40.043.913.335 đồng) để thế chấp thực hiện hợp đồng vay lại 20% vốn ODA phục vụ cho nhà máy xử lý rác.
- Hàng tồn kho tăng: Xây dựng 2 trụ sở xí nghiệp môi trường và nhà quản lý vườn ươm xí nghiệp công viên cây xanh.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, tình hình tài chính của Công ty đang rất khó khăn, doanh thu và lợi nhuận vẫn chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Doanh thu công trình bị cắt giảm nhiều, tìm kiếm nguồn công trình bị hạn chế. Nắm bắt được sự khó khăn đó, HĐQT họp thống nhất thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Trong đó:

- Kế hoạch doanh thu đã điều chỉnh: 110.490.374.558 đồng
- Kế hoạch lợi nhuận đã điều chỉnh: 7.973.018.836 đồng



## CÁC KHOẢN GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

### Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

## Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác

Đơn vị tính: đồng

Họ và tên	Lương 80%	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
<b>Hội đồng quản trị</b>					
Ông Lâm Hữu Tùng (chủ tịch HĐQT kiêm TGD)	417.600.000		2.880.000	-	-
Ông Trần Quốc Sở		48.000.000		-	-
Ông Đào Mạnh Hùng		48.000.000		-	-
Ông Nguyễn Đức Khôi		48.000.000	1.600.000	-	-
Bà Lê Thị Hòa		48.000.000		-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>					
Bà Võ Thị Phương Ngân	105.600.000		6.130.000	-	-
Bà Trần Tuyết Nương	62.652.759	24.000.000	5.880.000	-	-
Bà Huỳnh Thị Thùy Trang	76.204.143	24.000.000	5.880.000	-	-
<b>Ban Điều hành</b>					
Ông Vương Văn Việt	325.000.000	-	1.600.000	-	-
Bà Đoàn Thị Bích Nga	325.000.000	-	1.600.000	-	-
Ông Đặng Thanh Bình	325.000.000	-	1.600.000	-	-
Ông Nguyễn Đức Khôi	325.000.000	-	1.600.000	-	-
Bà Đặng Hồng Nghi	-	-	-	-	-

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018





**Head Office** 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3. 5472 970 kttv@a-c.com.vn

**Branch in Hanoi** 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi  
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

**Branch in Nha Trang** Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Tel: 0258. 3 876 555 Fax: 0258. 3 875 327 kttv.nt@a-c.com.vn

**Branch in Can Tho** I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City  
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 4.0100/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 4 năm 2018.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**Nguyễn Quốc Ngữ - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>161.690.912.783</b>	<b>119.920.029.647</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>30.884.109.658</b>	<b>53.639.472.145</b>
1. Tiền	111		29.163.596.183	51.998.556.385
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.720.513.475	1.640.915.760
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.835.415.786</b>	<b>5.534.043.116</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	5.835.415.786	5.534.043.116
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>90.927.934.490</b>	<b>57.638.534.738</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	67.016.951.745	30.335.558.706
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.547.033.218	21.509.216.102
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.363.949.527	5.793.759.930
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>33.720.365.571</b>	<b>2.739.792.424</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	33.720.365.571	2.739.792.424
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>323.087.278</b>	<b>368.187.224</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	323.087.278	97.775.012
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	270.412.212
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

11/11/2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>76.207.971.859</b>	<b>72.396.788.065</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.763.787.755</b>	<b>38.098.808.002</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.763.787.755	28.884.904.402
- Nguyên giá	222		85.773.679.929	45.729.766.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.009.892.174)	(16.844.862.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	9.213.903.600
- Nguyên giá	228		-	9.213.903.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.918.609.276</b>	<b>1.183.767.158</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.918.609.276	1.183.767.158
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.525.574.828</b>	<b>33.114.212.905</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	9.525.574.828	33.114.212.905
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>237.898.884.642</b>	<b>192.316.817.712</b>

11/11/2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>180.709.355.703</b>	<b>136.316.817.712</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>164.478.567.361</b>	<b>136.316.817.712</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	10.710.984.362	22.631.298.578
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	75.675.148.375	18.931.038.023
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12.769.381.818	12.984.558.395
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.438.464.755	5.143.790.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	467.316.400	255.816.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	32.108.672.295	63.455.604.626
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	28.599.843.917	8.017.379.575
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.708.755.439	4.897.331.777
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.230.788.342</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	16.230.788.342	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**


Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**


Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>57.189.528.939</b>	<b>56.000.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>57.189.528.939</b>	<b>56.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	423.842.780	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19a	423.842.780	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	341.843.379	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		341.843.379	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>237.898.884.642</b>	<b>192.316.817.712</b>

  
Đặng Hồng Nghi  
Người lập

  
Vũ Thị Lan  
Kế toán trưởng

  
Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc



Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	113.820.982.677	130.960.156.915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		113.820.982.677	130.960.156.915
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.248.881.806	104.810.133.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.572.100.871	26.150.023.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	514.673.053	445.568.072
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.058.386.701	648.738.122
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.058.386.701	648.738.122
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.116.713.677	14.275.909.287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.911.673.546	11.670.943.741
11. Thu nhập khác	31	VI.6	14.603.999	1.730.659.313
12. Chi phí khác	32	VI.7	185.300.615	47.414.456
13. Lợi nhuận khác	40		(170.696.616)	1.683.244.857
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.740.976.930	13.354.188.598
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.264.121.329	1.529.587.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.476.855.601</u>	<u>11.824.600.810</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	<u>1.062</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	<u>1.062</u>	-

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



*[Signature]*  
Đặng Hồng Nghi  
Người lập

*[Signature]*  
Vũ Thị Lan  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>76.207.971.859</b>	<b>72.396.788.065</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>61.763.787.755</b>	<b>38.098.808.002</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	61.763.787.755	28.884.904.402
- Nguyên giá	222		85.773.679.929	45.729.766.594
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.009.892.174)	(16.844.862.192)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	9.213.903.600
- Nguyên giá	228		-	9.213.903.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.918.609.276</b>	<b>1.183.767.158</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	4.918.609.276	1.183.767.158
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.525.574.828</b>	<b>33.114.212.905</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	9.525.574.828	33.114.212.905
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>237.898.884.642</b>	<b>192.316.817.712</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>180.709.355.703</b>	<b>136.316.817.712</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>164.478.567.361</b>	<b>136.316.817.712</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	10.710.984.362	22.631.298.578
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	75.675.148.375	18.931.038.023
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	12.769.381.818	12.984.558.395
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.438.464.755	5.143.790.738
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	467.316.400	255.816.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	32.108.672.295	63.455.604.626
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	28.599.843.917	8.017.379.575
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	2.708.755.439	4.897.331.777
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>16.230.788.342</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	16.230.788.342	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	08/01/2018
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>57.189.528.939</b>	<b>56.000.000.000</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>57.189.528.939</b>	<b>56.000.000.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.000.000.000	56.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	423.842.780	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.19a	423.842.780	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	341.843.379	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		341.843.379	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>237.898.884.642</b>	<b>192.316.817.712</b>

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



*[Signature]*  
**Đặng Hồng Nghi**  
 Người lập

*[Signature]*  
**Vũ Thị Lan**  
 Kế toán trưởng

*[Signature]*  
**Lâm Hữu Tùng**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	113.820.982.677	130.960.156.915
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		113.820.982.677	130.960.156.915
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.248.881.806	104.810.133.837
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.572.100.871	26.150.023.078
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	514.673.053	445.568.072
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.058.386.701	648.738.122
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.058.386.701	648.738.122
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	15.116.713.677	14.275.909.287
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.911.673.546	11.670.943.741
11. Thu nhập khác	31	VI.6	14.603.999	1.730.659.313
12. Chi phí khác	32	VI.7	185.300.615	47.414.456
13. Lợi nhuận khác	40		(170.696.616)	1.683.244.857
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.740.976.930	13.354.188.598
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.264.121.329	1.529.587.788
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.476.855.601	11.824.600.810
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	1.062	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	1.062	-

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



*[Signature]*  
Đặng Hồng Nghi  
Người lập

*[Signature]*  
Vũ Thị Lan  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		142.484.190.569	156.413.873.191
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(64.982.278.028)	(94.262.677.250)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(35.547.783.763)	(38.233.630.980)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.4	(1.058.386.701)	(509.820.512)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(650.000.000)	(4.267.526.044)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.824.657.256	68.812.228.785
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(91.564.698.221)	(41.365.571.292)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(32.494.298.888)</b>	<b>46.586.875.898</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10	(27.153.913.998)	(85.141.340)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	92.615.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.640.915.760)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.720.513.475	4.023.985.891
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	445.568.072
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(27.074.316.283)</b>	<b>4.477.027.623</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	71.598.023.222	12.261.218.700
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(34.784.770.538)	(11.800.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>36.813.252.684</b>	<b>461.218.700</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(22.755.362.487)</b>	<b>51.525.122.221</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>53.639.472.145</b>	<b>2.114.349.924</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>30.884.109.658</b>	<b>53.639.472.145</b>

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



*[Signature]*  
Đặng Hồng Nghi  
Người lập

*[Signature]*  
Vũ Thị Lan  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Lâm Hữu Tùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vệ sinh môi trường; Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng công trình đường bộ, hạ tầng kỹ thuật, đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; Xử lý rác thải không độc hại và độc hại.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do Công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần từ ngày 08 tháng 01 năm 2018. Do đó số liệu năm nay là số liệu từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 và số liệu năm trước là số liệu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 07 tháng 01 năm 2018.

**6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 393 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 431 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính đầu tiên là bắt đầu từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3. Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**4. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**16. Phải trả ngắn hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2018	08/01/2018
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Phải trả về cổ phần hóa	-	51.023.147.915
Chi phí chờ quyết toán nhà máy xử lý chất thải rắn	8.422.162.770	8.422.162.770
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.760.000.000	-
Phải trả ngân sách về tài sản nhận bàn giao nhà máy xử lý chất thải rắn	14.033.203.867	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.893.305.658	4.010.293.941
<b>Cộng</b>	<b>32.108.672.295</b>	<b>63.455.604.626</b>

**16b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**17. Vay****17a. Vay ngắn hạn**

	31/12/2018	08/01/2018
<b>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	25.179.833.042	8.017.379.575
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng <sup>(i)</sup>	15.522.118.567	7.175.463.840
Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng <sup>(ii)</sup>	9.657.714.475	841.915.735
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	3.420.010.875	-
<b>Cộng</b>	<b>28.599.843.917</b>	<b>8.017.379.575</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động kinh doanh dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước công cộng... với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn và tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.2 và V.9).

<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Sóc Trăng để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh với lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ và thời hạn 06 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng tín chấp.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	08/01/2018	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2018
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.017.379.575	44.519.336.496	-	(27.356.883.029)	25.179.833.042

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	08/01/2018	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	31/12/2018
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.420.010.875	-	3.420.010.875
<b>Cộng</b>	<b>8.017.379.575</b>	<b>44.519.336.496</b>	<b>3.420.010.875</b>	<b>(27.356.883.029)</b>	<b>28.599.843.917</b>

**17b. Vay dài hạn**

	31/12/2018	08/01/2018
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>		
Vay dài hạn ngân hàng	16.230.788.342	-
Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng <sup>(9)</sup>	16.230.788.342	-
<b>Cộng</b>	<b>16.230.788.342</b>	<b>-</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

<sup>(9)</sup> Khoản vay vốn ODA thông qua Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Sóc Trăng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng công trình nhà máy xử lý chất thải rắn thành phố Sóc Trăng và các vùng lân cận thuộc tỉnh Sóc Trăng với lãi suất ở mức 0%/năm tính trên số dư nợ thực tế (đã bao gồm cả phí cho vay lại 0,2%/năm), thời hạn 14 năm kể từ ngày ký Hiệp định vay nước ngoài (21/12/2012), thời gian ân hạn là 04 năm. Số tiền vay được hoàn trả hàng 06 tháng một lần vào ngày 25/6 và 25/12. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	31/12/2018
Từ 01 năm trở xuống	3.420.010.875
Trên 01 năm đến 05 năm	13.680.043.498
Trên 05 năm	2.550.744.844
<b>Cộng</b>	<b>19.650.799.217</b>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	08/01/2018	31/12/2018
Số tiền vay phát sinh	-	27.078.686.726
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(7.427.887.509)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(3.420.010.875)
<b>31/12/2018</b>	<b>-</b>	<b>16.230.788.342</b>

**17c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	08/01/2018	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	31/12/2018
Quỹ khen thưởng	2.855.344.695	2.171.826.662	(2.722.394.000)	2.304.777.357
Quỹ phúc lợi	1.683.987.082	-	(1.635.509.000)	48.478.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	358.000.000	355.500.000	(358.000.000)	355.500.000
<b>Cộng</b>	<b>4.897.331.777</b>	<b>2.527.326.662</b>	<b>(4.715.903.000)</b>	<b>2.708.755.439</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2018	08/01/2018
Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng	21.775.350.000	21.775.350.000
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	10.000.000.000	10.000.000.000
Ông Lâm Hữu Tùng	6.190.650.000	-
Các cổ đông khác	8.034.000.000	14.224.650.000
<b>Cộng</b>	<b>56.000.000.000</b>	<b>56.000.000.000</b>

**19c. Cổ phiếu**

	31/12/2018	08/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

**19d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Bảng đề nghị đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt ngày 31 tháng 12 năm 2018 căn cứ vào Nghị quyết Đại hội cổ đông lần thứ nhất ngày 31 tháng 12 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (8,5% vốn điều lệ)	: 4.760.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	: 423.842.780
• Trích quỹ dự phòng rủi ro (5% lợi nhuận sau thuế)	: 423.842.780
• Trích quỹ khen thưởng (01 tháng lương bình quân)	: 2.171.826.662
• Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (1,5% tháng lương bình quân)	: 355.500.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.811.891.768	130.960.156.915
Doanh thu khác	9.090.909	-
<b>Cộng</b>	<b>113.820.982.677</b>	<b>130.960.156.915</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Cây xanh Công Minh với số tiền là 473.474.972 VND.

**2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	88.248.881.806	104.810.133.837
<b>Cộng</b>	<b>88.248.881.806</b>	<b>104.810.133.837</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	380.970.385	389.401.672
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	133.702.668	56.166.400
<b>Cộng</b>	<b>514.673.053</b>	<b>445.568.072</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí lãi vay	1.058.386.701	509.820.512
Tiền lãi phải trả cho cổ đông mua cổ phần năm 2017	-	138.917.610
<b>Cộng</b>	<b>1.058.386.701</b>	<b>648.738.122</b>

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí cho nhân viên	8.892.805.830	9.022.133.236
Chi phí vật liệu quản lý	647.516.037	287.383.264
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.319.000	255.565.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	656.008.951	465.182.484
Thuế, phí và lệ phí	180.618.150	145.977.238
Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.501.619	287.454.328
Các chi phí khác	4.391.944.090	3.812.213.137
<b>Cộng</b>	<b>15.116.713.677</b>	<b>14.275.909.287</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Thu nhập khác**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	70.000.000
Hoàn nhập chi phí lương năm 2016	-	1.071.095.683
Hoàn nhập chi phí nhân công, vật tư	-	566.898.630
Thu nhập khác	14.603.999	22.665.000
<b>Cộng</b>	<b>14.603.999</b>	<b>1.730.659.313</b>

**7. Chi phí khác**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí khác	185.300.615	47.414.456
<b>Cộng</b>	<b>185.300.615</b>	<b>47.414.456</b>

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.476.855.601
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.171.826.662)
Trích thưởng Ban điều hành, quản lý	(355.500.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.949.528.939
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.600.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.062</b>

**8b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 07/01/2018
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.255.372.575	42.689.420.561
Chi phí nhân công	37.828.880.041	42.818.136.551
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.165.029.982	2.377.862.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.341.825.966	9.080.163.699
Chi phí khác	22.317.649.261	23.797.922.689
<b>Cộng</b>	<b>102.908.757.825</b>	<b>120.763.505.850</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Từ 08/01/2018 đến 31/12/2018</b>
Tiền lương	2.148.999.984
Tiền thưởng	334.980.000
Thù lao	240.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.723.979.984</b>

**1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Cây xanh Công Minh	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông lớn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ công ích, xử lý rác thải, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Số liệu so sánh****3a. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót**

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<b>Mã số</b>	<b>Số liệu trước điều chỉnh</b>	<b>Các điều chỉnh</b>	<b>Số liệu sau điều chỉnh</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Phải thu ngắn hạn khác	136	7.291.612.255	(1.497.852.325)	5.793.759.930	(i)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1.714.897.683	(531.130.525)	1.183.767.158	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	319	55.835.719.736	7.619.884.890	63.455.604.626	(i)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.912.928.372	(15.596.595)	4.897.331.777	(i)
Vốn góp của chủ sở hữu	411	49.649.751.947	6.350.248.053	56.000.000.000	(i)
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.211.513.421	(2.211.513.421)	-	(i)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	8.048.976.491	(8.048.976.491)	-	(i)

(i) Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 1966/QĐ-UBND về Phê duyệt quyết toán tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa, quyết toán chi phí cổ phần hóa và quyết toán số tiền phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Sóc Trăng, Công ty đã điều chỉnh số dư tại ngày 07 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định này.

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019



  
**Đặng Hồng Nghị**  
 Người lập

  
**Vũ Thị Lan**  
 Kế toán trưởng

  
**Lâm Hữu Tùng**  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÓC TRĂNG**

Địa chỉ: Số 422, Quốc lộ 1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

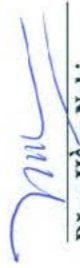
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 08 tháng 01 năm 2018 đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	56.000.000.000	-	-	-	56.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.476.855.601	8.476.855.601
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	423.842.780	423.842.780	(3.375.012.222)	(2.527.326.662)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.760.000.000)	(4.760.000.000)
Số dư cuối năm nay	56.000.000.000	423.842.780	423.842.780	341.843.379	57.189.528.939

  
**Đặng Hồng Nghi**  
 Người lập

  
**Vũ Thị Lan**  
 Kế toán trưởng

  
 Sóc Trăng, ngày 27 tháng 02 năm 2019  
**Lâm Hữu Tùng**  
 Tổng Giám đốc



**CT HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC**



**LÂM HỮU TÙNG**